

Số: 22/2021/QĐST – HNGĐ

Trà Bông, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Trà K, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Nhật T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Sơn B, xã Trà S, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Nhật T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Nhật T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Hồ Nhật L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2015 và Hồ Nhật L, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2016 cho chị L được tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Hồ Nhật T, cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho cháu Hồ Nhật L, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Các vấn đề khác: Anh Hồ Nhật T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hồ Nhật T không chịu trả số tiền nêu trên thì anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng 150.000 đồng chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên số: AA/2016/0001691 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự “Đề thi hành”;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- CCTHADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã, (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)